**TRẮC NGHIỆM LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NGÀY 16/6/2025**

Gồm 169 câu

**Biên soạn:** [**https://trangtinphapluat.com**](https://trangtinphapluat.com) **– Trang tin pháp luật**

[**Xem hướng dẫn học thi công chức, viên chức TẠI ĐÂY**](https://www.youtube.com/channel/UCvGg3csD5oY1Zn1cW9eD-ig)

**Câu 1. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành bao nhiêu cấp?**

a) 04 cấp

b) 03 cấp

*c) 02 cấp*

d) 01 cấp

Đáp án C

**Câu 2. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành  02 cấp, gồm có?**

a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Xã, phường, thành phố trực thuộc cấp tỉnh

*b) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh*

c) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Xã, phường, thị trấn trực thuộc cấp tỉnh

c) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Xã, phường, thị trấn, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh

Đáp án B

**Câu 3. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã là đơn vị hành chính ở?**

*a) Nông thôn*

b) Đô thị

c) Một số hải đảo có vị trí quan trọng

d) Tất cả các phương án trên

Đáp án A

**Câu 4. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì phường là đơn vị hành chính ở?**

a) Nông thôn

*b) Đô thị*

c) Một số hải đảo có vị trí quan trọng

d) Tất cả các phương án trên

Đáp án B

**Câu 5. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì đặc khu là đơn vị hành chính ở?**

a) Nông thôn

b) Đô thị

c) Một số hải đảo có vị trí quan trọng

d) Tất cả các phương án trên

Đáp án C

**Câu 6. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là?**

*a) Địa bàn có vị trí chiến lược, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước.*

b) Địa bàn có vị trí quan trọng, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

c) Địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

d) Địa bàn có vị trí chiến lược về quân sự, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

Đáp án A

**Câu 7. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do cơ quan nào quyết định thành lập.**

*a) Quốc hội*

b) Chính phủ

c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

d) Bộ Chính trị

Đáp án A

**Câu 8. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính (trừ trường hợp chính quyền địa phương ở đặc khu trong trường hợp đặc thù)**

*a) Là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*

b) Là cấp chính quyền địa phương gồm Ủy ban nhân dân.

c) Không là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

d) Tất cả các phương án trên đều sai

Đáp án A

**Câu 9. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do cơ quan nào quy định khi thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đó.**

*a) Quốc hội*

b) Chính phủ

c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

d) Bộ Chính trị

Đáp án A

**Câu 10. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phân loại đơn vị hành chính phải?**

a) Dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo theo quy định của Quốc hội

b) Dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

*c) Dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo theo quy định của Chính phủ.*

d) Dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

Đáp án C

**Câu 10. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì có bao nhiêu****Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương?**

a) 5 nguyên tắc

b) 4 nguyên tắc

c) 3 nguyên tắc

*d) 6 nguyên tắc*

*Đáp án D*

**Câu 11. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân hoạt động nguyên tắc nào?**

*a) Theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.*

b) Theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân

c) Theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số ; đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân

d) Tất cả phương án trên đều đúng

*Đáp án A*

**Câu 12. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì nội dung nào dưới đây là Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương**

a) Bảo đảm nền hành chính minh bạch, thống nhất, thông suốt, liên tục.

b)hững công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương phải do chính quyền địa phương quyết định và tổ chức thực hiện; phát huy vai trò tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

c) Phân định rõ thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã.

*d) Tất cả phương án trên đều đúng*

*Đáp án D*

**Câu 13. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào dưới đây là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương**

*a) Hội đồng nhân dân*

b) Ủy ban nhân dân

c) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

d) Ban chấp hành Đảng bộ

Đáp án A

**Câu 14. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là?**

a) 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày bế mạc kỳ họp cuối cùng của Hội đồng nhân dân khóa đó

*b) 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.*

c) 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân khóa mới.

d) 05 năm kể từ ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân khóa đó đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới.

Đáp án B

**Câu 15. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do cơ quan nào quyết định**

*a) Quốc hội*

b) Chính phủ

c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

d) Bộ Chính trị

Đáp án A

**Câu 16. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của cơ quan nào?**

a) Bộ Nội vụ

b) Chính phủ

*c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

d) Bộ Chính trị

Đáp án C

**Câu 17. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân?**

a) Bộ Nội vụ

b) Chính phủ

*c) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

d) Bộ Tư pháp

Đáp án C

**Câu 18 Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do cơ quan nào bầu ra?**

a) Ban chấp hành Đảng bộ

b) Hội đồng nhân dân

*c) Hội đồng nhân dân cùng cấp*

d) Nhân dân địa phương

Đáp án C

**Câu 19 Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào dưới đây là cơ quan chấp hành của HĐND?**

a) Ban chấp hành Đảng bộ

b) Thường trực Hội đồng nhân dân

*c) Ủy ban nhân dân*

d) Các Ban của Hội đồng nhân dân

Đáp án C

**Câu 19 Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào dưới đây là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương?**

a) Ban chấp hành Đảng bộ

b) Thường trực Hội đồng nhân dân

*c) Ủy ban nhân dân*

d) Các Ban của Hội đồng nhân dân

Đáp án C

**Câu 20. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Nhiệm kỳ của Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương?**

a) Theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân

*b) Theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp*

c) Theo nhiệm kỳ của Cơ quan hành chính nhà nước cấp trên

d) Theo nhiệm kỳ của Chính phủ

Đáp án B

**Câu 21. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân và được mời tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân cùng cấp khi nào?**

*a) Khi bàn về các vấn đề có liên quan.*

b) Khi cần thiết

c) Trong tất cả các cuộc họp

d) Tất cả phương án trên đều đúng

Đáp án A

**Câu 22. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì việc tổ chức đơn vị hành chính được thực hiện theo bao nhiêu nguyên tắc?**

*a) 4 nguyên tắc*

b) 5 nguyên tắc

c) 6 nguyên tắc

d) 7 nguyên tắc

Đáp án A

**Câu 23. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Việc tổ chức đơn vị hành chính được thực hiện theo các nguyên tắc nào dưới đây?**

a) Tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm tính ổn định, thông suốt, liên tục của quản lý nhà nước;

b) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của từng địa phương;

c) Phù hợp với năng lực quản lý của bộ máy chính quyền địa phương, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bảo đảm các công việc, thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp và xã hội được tiếp nhận, giải quyết kịp thời, thuận lợi

*d) Tất cả phương án trên*

Đáp án D

**Câu 24. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Việc thành lập, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải bảo đảm bao nhiêu điều kiện?**

*a) 5 điều kiện*

b) 6 điều kiện

c) 7 điều kiện

d) 8 điều kiện

Đáp án A

**Câu 25. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Việc giải thể đơn vị hành chính chỉ thực hiện trong các trường hợp nào dưới đây?**

a) Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương hoặc của quốc gia;

b) Do thay đổi các yếu tố địa lý, địa hình tác động đến sự tồn tại của đơn vị hành chính đó;

c) Do tổ chức lại đơn vị hành chính theo định hướng của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

*d) Tất cả các trường hợp trên*

Đáp án D

**Câu 26. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh?**

*a) Quốc hội*

b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

c) Chính phủ

d) Bộ Nội vụ

Đáp án A

**Câu 27. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã?**

a) Quốc hội

*b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

c) Chính phủ

d) Bộ Nội vụ

Đáp án B

**Câu 28. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Chính phủ giao cơ quan nào chủ trì xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh?**

a) Bộ Nội vụ

b) HĐND cấp tỉnh

*c) UBND cấp tỉnh*

d) Sở Nội vụ

Đáp án C

**Câu 30. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào tổ chức xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã ?**

a) Bộ Nội vụ

b) HĐND cấp tỉnh

*c) UBND cấp tỉnh*

d) Sở Nội vụ

Đáp án C

**Câu 31. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì trong trường hợp nào dưới đây, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, không để việc giải quyết công việc, thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp bị đình trệ, ùn tắc, kém hiệu quả.**

a) Trường hợp đặc biệt

b) Trường hợp thật cần thiết

*c) Trường hợp cần thiét*

d) Trong bất cứ trường hợp nào

Đáp án C

**Câu 32. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương phải bảo đảm bao nhiêu nguyên tắc**

a) 5 nguyên tắc

b) 6 nguyên tắc

*c) 7 nguyên tắc*

d) 8 nguyên tắc

Đáp án C

**Câu 33. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương cấp tỉnh, những vấn đề liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước ở trung ương, trừ trường hợp nào?**

a) Trừ trường hợp luật của Quốc hội có quy định khác.

b) Trừ trường hợp nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

*c) Trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.*

d) Trừ trường hợp Quốc hội có quy định khác.

Đáp án C

**Câu 34. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Trường hợp nào dưới đây, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, không để việc giải quyết công việc, thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp bị đình trệ, ùn tắc, kém hiệu quả?**

a) Đặc biệt

b) Thật sự cần thiết

*c) Cần thiết*

d) Thật cần thiết

Đáp án C

**Câu 35. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Việc phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp phải được quy định trong văn bản nào của Quốc hội?**

*a) luật, nghị quyết*

b) luật

c) nghị quyết

d) nghị định

Đáp án A

**Câu 36. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì việc phân quyền do cơ quan nào có thẩm quyền quyết định?**

*a) Quốc hội*

b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

c) Chính phủ

d) Tất cả các cơ quan trên

Đáp án A

**Câu 37. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan nào thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.**

a) Ủy ban nhân dân các cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã

b) Ủy ban nhân dân cùng cấp, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã

*c) Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã*

d) Ủy ban nhân dân cùng cấp

Đáp án C

**Câu 38. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan nào dưới đây thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.**

*a)  Cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*

b)  Cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

c)  Cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cấp xã

d)  Cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Đáp án A

**Câu 39. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để?**

a) Tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công

b) Tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

*c) Tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

d) Tăng quyền cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Đáp án C

**Câu 40. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản nào của cơ quan, cá nhân phân cấp?**

*a) Văn bản quy phạm pháp luật*

b) Văn bản pháp luật

c) Văn bản hành chính

d) Văn bản cá biệt

Đáp án A

**Câu 41. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Ủy ban nhân dân ủy quyền cho cơ quan, cá nhân nào thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền.**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới

*c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới*

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới

Đáp án C

**Câu 42. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân ủy quyền cho cơ quan, cá nhân nào thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền.**

a) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình

*b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới*

c) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới

d) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập mình hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới

Đáp án B

**Câu 43. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho cơ quan, cá nhân nào thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền.**

a) Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã

*b) Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Đáp án B

**Câu 44. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho đối tượng nào dưới đây thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền.**

a) Cán bộ

*b) Công chức*

c) Viên chức

d) Cán bộ, công chức, viên chức

Đáp án B

**Câu 45. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Việc ủy quyền phải bảo đảm các điều kiện nào dưới đây?**

a) Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải xác định cụ thể nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền, cách thức thực hiện và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn ủy quyền;

b) Việc ủy quyền phải phù hợp với năng lực, khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền.

*c) Cả A và B đều đúng*

d) Cả A và B đều sai

Đáp án C

**Câu 46. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 cơ quan nào quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã?**

*a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

d) Tất cả phương án trên

Đáp án A

**Câu 47. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Chính phủ

d) Bộ Nội vụ

Đáp án A

**Câu 48. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Chính phủ

d) Bộ Nội vụ

Đáp án A

**Câu 49. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Chính phủ

d) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đáp án A

**Câu 50. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Chính phủ

d) Bộ Nội vụ

Đáp án A

**Câu 51. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào Quyết định nguồn kinh phí để thực hiện hợp đồng một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 52. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào quyết định mức phụ cấp và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 53. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào quyết định chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động công vụ tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 54. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Bộ Nội vụ

d) Chính phủ

Đáp án A

**Câu 55. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 56. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Thủ tướng Chính phủ

d) Chính phủ

Đáp án A

**Câu 57. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 58. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Thông qua quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Sở Xây dựng

d) Sở Nội vụ

Đáp án A

**Câu 59. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh 05 năm và hằng năm, các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương, bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh

d) Thủ tướng Chính phủ

Đáp án A

**Câu 60. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh

d) Thủ tướng Chính phủ

Đáp án A

**Câu 61. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 62. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định chủ trương, biện pháp thúc đẩy liên kết vùng, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố theo thẩm quyền?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 63. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định chính sách, biện pháp khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 64. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương theo quy định của pháp luật?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 65. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định các chính sách, biện pháp về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp, ngư nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án A

**Câu 66. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Đáp án A

**Câu 67. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền quyết định bảng giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Đáp án A

**Câu 68. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật?**

*a) HĐND cấp tỉnh*

b) UBND cấp tỉnh

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

d) Sở Y tế

Đáp án A

**Câu 69. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Quyết định quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, nông thôn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương và các địa phương khác thúc đẩy liên kết vùng, liên kết, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế.**

a) HĐND cấp tỉnh

*b) UBND cấp tỉnh*

c) Chính phủ

d) Thủ tướng Chính phủ

Đáp án B

**Câu 70. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao**

a) HĐND cấp tỉnh

*b) UBND cấp tỉnh*

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 71. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền quyết định phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước**

a) HĐND cấp tỉnh

*b) UBND cấp tỉnh*

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 72. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.**

a) HĐND cấp tỉnh

*b) UBND cấp tỉnh*

c) HĐND cấp xã

d) UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 73. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền  Quyết định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân của từng đơn vị hành chính cấp xã nhưng phải bảo đảm tổng số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã của địa phương không vượt quá tổng số lượng tính theo khung quy định của Chính phủ..**

a) HĐND cấp tỉnh

*b) UBND cấp tỉnh*

c) Bộ Nội vụ

d) Thủ tướng Chính phủ

Đáp án B

**Câu 73. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) HĐND cấp tỉnh

b) UBND cấp tỉnh

*c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

d) HĐND cấp xã

Đáp án C

**Câu 74. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã?**

a) HĐND cấp tỉnh

b) UBND cấp tỉnh

*c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

d) HĐND cấp xã

Đáp án C

**Câu 75. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã?**

a) HĐND cấp tỉnh

b) UBND cấp tỉnh

*c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

d) HĐND cấp xã

Đáp án C

**Câu 76. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

a) HĐND cấp tỉnh

b) UBND cấp tỉnh

*c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

d) HĐND cấp xã

Đáp án C

**Câu 77. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.?**

a) HĐND cấp tỉnh

b) UBND cấp tỉnh

*c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

d) HĐND cấp xã

Đáp án C

**Câu 78. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  Đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã?**

a) HĐND cấp tỉnh

b) UBND cấp tỉnh

*c) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

d) HĐND cấp xã

Đáp án C

**Câu 79. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành****Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa bàn?**

a) Ban Chấp hành Đảng bộ cập xã

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 80. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân  cấp xã?**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 81. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Căn cứ chỉ tiêu được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, cơ quan nào có thẩm quyền quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn?**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 82. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh?**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 83. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã?**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 84. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã?**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 85. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cấp xã**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 86. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp xã; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 87. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định biện pháp huy động sự đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, công trình công cộng, phúc lợi trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 88. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Quyết định chương trình, biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật.**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 89. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Quyết định biện pháp, chương trình, đề án về phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn cấp xã**

a) UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 90. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp xã trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

*b) HĐND cấp xã*

c) UBND cấp xã

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án B

**Câu 91. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Quyết định phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết; quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách cấp xã và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

b) HĐND cấp xã

*c) UBND cấp xã*

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án C

**Câu 92. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

b) HĐND cấp xã

*c) UBND cấp xã*

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án C

**Câu 93. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

b) HĐND cấp xã

*c) UBND cấp xã*

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án C

**Câu 94. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

b) HĐND cấp xã

*c) UBND cấp xã*

d) Chủ tịch UBND cấp xã

Đáp án C

**Câu 95. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

b) Giám đốc Sở Nội vụ

c) UBND cấp xã

*d) Chủ tịch UBND cấp xã*

Đáp án D

**Câu 96. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền  quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chủ tịch UBND cấp tỉnh

b) Giám đốc Sở Nội vụ

c) UBND cấp xã

*d) Chủ tịch UBND cấp xã*

Đáp án D

**Câu 97. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Tại đặc khu có dân số thường trú dưới bao nhiêu người thì không tổ chức cấp chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân đặc khu là cơ quan hành chính nhà nước, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, thực hiện vai trò của chính quyền địa phương tại đặc khu này.**

a) 500 người

*b) 1.000 người*

c) 1.500 người

d) 2.000 người

Đáp án B

**Câu 98. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân gồm?**

a) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

*c) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.*

d) Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đáp án C

**Câu 99. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  cơ quan nào là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao và quy định khác của pháp luật có liên quan?**

*c) Thường trực Hội đồng nhân dân*

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân

c) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

d) Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Đáp án A

**Câu 100. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Thường trực Hội đồng nhân dân gồm?**

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

*b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.*

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân.

Đáp án B

**Câu 101. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân?**

*a) Không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp.*

b) Có thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

c) Đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

d) Tất cả phương án trên

Đáp án A

**Câu 102. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã?**

*a) Có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.*

b) Là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

c) Không thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

d) Đương nhiên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Đáp án A

**Câu 103. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập các Ban nào?**

*a) Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội*

b)  Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị.

c) Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

d) Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc

Đáp án A

**Câu 104. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Hội đồng nhân dân thành phố thành lập các Ban nào?**

a) Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội

*b)  Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị.*

c) Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

d) Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc

Đáp án B

**Câu 105. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Hội đồng nhân dân cấp xã thành lập các Ban nào?**

a) Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội

b)  Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị.

*c) Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.*

d) Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc

Đáp án C

**Câu 106. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố nào được thành lập Ban Dân tộc?**

a) Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có đồng bào dân tộc thiểu số

b) Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có ít đồng bào dân tộc thiểu số

*c) Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số*

d) Hội đồng nhân dân ở tỉnh, thành phố có đông đồng bào dân tộc thiểu số

Đáp án C

**Câu 107. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã**

a) Là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

*b) Có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách*

c) Đương nhiên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

d) Không thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách

Đáp án B

**Câu 108. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Trưởng Ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là?**

*a) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp*

b) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

c) Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp

Đáp án A

**Câu 109. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh?**

a) Là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

b) Đương nhiên là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

c) Không thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

*d) Có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.*

*Đáp án D*

**Câu 110. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì cơ quan nào có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách.**

a) Quốc hội

*b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

c) Chính phủ

d) Thủ tướng Chính phủ

Đáp án B

**Câu 111. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì** **Tỉnh có từ 1.000.000 dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?**

*a) 50 đại biểu*

b) 70 đại biểu

c) 55 đại biểu

d) 65 đại biểu

Đáp án A

**Câu 112. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì** **Tỉnh có từ 1.000.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.000.000 dân thì cứ thêm 70.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu**

a) 50 đại biểu

b) 70 đại biểu

c) 55 đại biểu

*d) 85 đại biểu*

Đáp án D

**Câu 113. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì** **Tỉnh có từ 1.000.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.000.000 dân thì cứ thêm bao nhiêu dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 85 đại biểu?**

*a) 70.000 dân*

b) 75.000 dân

c) 60.000 dân

d) 65.000 dân

Đáp án A

**Câu 114. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì** **Thành phố có từ 1.200.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.200.000 dân thì cứ thêm 75.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu?**

a) 50 đại biểu

b) 70 đại biểu

c) 55 đại biểu

*d) 85 đại biểu*

Đáp án D

**Câu 115. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Thành phố có từ 1.200.000 dân trở xuống được bầu 50 đại biểu; có trên 1.200.000 dân thì cứ thêm bao nhiêu dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá 85 đại biểu**

a) 70.000 dân

*b) 75.000 dân*

c) 60.000 dân

d) 65.000 dân

Đáp án B

**Câu 116. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh được bầu bao nhiêu đại biểu.**

a) 110 đại biểu

b) 115 đại biểu

c) 120 đại biểu

*d) 125 đại biểu*

Đáp án D

**Câu 117 Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã ở miền núi, hải đảo có từ 5.000 dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu**

a) 10 đại biểu

*b) 15 đại biểu*

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án B

**Câu 118. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã ở miền núi, hải đảo có từ 5.000 dân trở xuống được bầu 15 đại biểu; có trên 5.000 dân đến 10.000 dân thì cứ thêm 1.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu; có trên 10.000 dân thì cứ thêm 3.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu**

*a) 30 đại biểu*

b) 15 đại biểu

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án A

**Câu 119. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã ở miền núi, hải đảo có trên 5.000 dân đến 10.000 dân thì cứ thêm bao nhiêu dân được bầu thêm 01 đại biểu?**

*a) 1000 dân*

b) 2000 dân

c) 3000 dân

d) 4000 dân

Đáp án A

**Câu 120. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã ở miền núi, hải đảo có trên 10.000 dân thì cứ thêm bao nhiêu dân được bầu thêm 01 đại biểu**

a) 1000 dân

b) 2000 dân

*c) 3000 dân*

d) 4000 dân

Đáp án C

**Câu 121. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã không thuộc trường hợp ở miền núi, hải đảo có từ 10.000 dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu**

a) 30 đại biểu

*b) 15 đại biểu*

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án B

**Câu 122. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Xã không thuộc trường hợp ở miền núi, hải đảo  có trên 20.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu;**

*a) 30 đại biểu*

b) 15 đại biểu

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án A

**Câu 123. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phường thuộc tỉnh có từ 10.000 dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu?**

a) 30 đại biểu

*b) 15 đại biểu*

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án B

**Câu 124. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phường thuộc tỉnh có trên 20.000 dân thì cứ thêm 6.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu**

*a) 30 đại biểu*

b) 15 đại biểu

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án A

**Câu 125. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phường thuộc thành phố có từ 15.000 dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu?**

a) 30 đại biểu

*b) 15 đại biểu*

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án B

**Câu 126. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phường thuộc thành phố có trên 15.000 dân đến 45.000 dân thì cứ thêm bao nhiêu dân được bầu thêm 01 đại biểu**

a) 5000 dân

*b) 6000 dân*

c) 3000 dân

d) 4000 dân

Đáp án B

**Câu 127. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phường thuộc thành phố có trên 45.000 dân thì cứ thêm 7.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu**

*a) 30 đại biểu*

b) 15 đại biểu

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án A

**Câu 129. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Phường thuộc thành phố có trên 45.000 dân thì cứ thêm bao nhiêu dân được bầu thêm 01 đại biểu**

a) 5000 dân

b) 6000 dân

c) 3000 dân

*d) 7000 dân*

Đáp án D

**Câu 130. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Đặc khu có từ 5.000 dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu?**

a) 30 đại biểu

*b) 15 đại biểu*

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án B

**Câu 130. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Đặc khu có trên 10.000 dân thì cứ thêm 3.000 dân được bầu thêm 01 đại biểu, nhưng tổng số không quá bao nhiêu đại biểu**

*a) 30 đại biểu*

b) 15 đại biểu

c) 20 đại biểu

d) 25 đại biểu

Đáp án A

**Câu 131. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được tổ chức chậm nhất là bao nhiêu ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân?**

a) 15 ngày

b) 30 ngày

*c) 45 ngày*

d) 60 ngày

Đáp án D

**Câu 132. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất bao nhiêu kỳ?**

a) 01 kỳ

*b) 02 kỳ*

c) 03 kỳ

d) 04 kỳ

Đáp án B

**Câu 133. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi nào?**

a) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần hai tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

*c) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.*

d) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng yêu cầu.

Đáp án C

**Câu 134. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên bao nhiêu phần trăm tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị?**

a) 5%

*b) 10%*

c) 15%

d) 20%

Đáp án B

**Câu 135. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của những tổ chức/cá nhân nào thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.**

*a) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân*

b) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân

c) Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần hai tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân

d) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp

Đáp án A

**Câu 136. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết.  Việc biểu quyết có thể bằng hình thức nào?**

a) Trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo Quy chế làm việc của thường trực Hội đồng nhân dân.

*b) Trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.*

c) Trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật

d) Trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quyết định của Hội đồng nhân dân.

Đáp án B

**Câu 137. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua khi?**

a) Có quá hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành

b) Có một phần hai tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành

*c) Có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành*

d) Có quá ba phần tư tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành

Đáp án C

**Câu 138. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi?**

*a) Có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.*

b) Có một phần hai tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành

c) Có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành

d) Có quá ba phần tư tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành

Đáp án A

**Câu 139. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo giới thiệu của?**

*a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân*

b) Thường trực Hội đồng nhân dân

c) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân

Đáp án A

**Câu 139. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân theo giới thiệu của**

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân

b) Thường trực Hội đồng nhân dân

c) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

*d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân*

Đáp án D

**Câu 140. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Thành viên của Ủy ban nhân dân?**

a) Là đại biểu Hội đồng nhân dân

b) Đương nhiên là đại biểu Hội đồng nhân dân

*c) Không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân*

d) Tất cả phương án trên đều sai

Đáp án C

**Câu 141. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phải được cơ quan nào phê chuẩn?**

*a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

b) Quốc hội

c) Chính phủ

d) Thủ tướng Chính phủ

Đáp án A

**Câu 142. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã phải được cơ quan nào phê chuẩn?**

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

b) Thường trực Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

*c) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

d) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã

Đáp án C

**Câu 143. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải được tổ chức/cá nhân nào phê chuẩn?**

a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

b) Quốc hội

c) Chính phủ

*d) Thủ tướng Chính phủ*

Đáp án D

**Câu 144. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải được tổ chức/ cá nhân nào phê chuẩn?**

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

b) Thường trực Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

*d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

Đáp án D

**Câu 145. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Người giữ chức vụ (Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi nào?**

*a) Ngay sau khi được Hội đồng nhân dân bầu.*

b) Ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê chuẩn

c) Cả phương án A và B đều đúng

d) Cả phương án A và B đều sai

Đáp án A

**Câu 146. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phải gửi kết quả bầu đến cơ quan, người có thẩm quyền để phê chuẩn?**

a) 03 ngày

*b) 05 ngày*

c) 07 ngày

d) 10 ngày

Đáp án B

**Câu 147. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả bầu, cơ quan, người có thẩm quyền phải xem xét, phê chuẩn; trường hợp không phê chuẩn thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và yêu cầu Hội đồng nhân dân tổ chức bầu lại chức danh không được phê chuẩn.**

a) 03 ngày

b) 05 ngày

c) 07 ngày

d) 10 ngày

Đáp án D

**Câu 148. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân gồm?**

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch

*b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên.*

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân

Đáp án B

**Câu 149. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân họp thường kỳ mỗi tháng bao nhiêu lần?**

*a) 01 lần*

b) 02 lần

c) 03 lần

d) 04 lần

Đáp án A

**Câu 150. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất trong các trường hợp nào dưới đây**

a) Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định;

b) Theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với phiên họp Ủy ban nhân dân cấp xã và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đối với phiên họp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên của Ủy ban nhân dân.

*d) Tất cả các trường hợp trên*

Đáp án D

**Câu 151. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân thảo luận tập thể và quyết định những nội dung nào dưới đây?**

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; kế hoạch đầu tư công; dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; quyết toán ngân sách nhà nước để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thảo luận và quyết định về chiến lược, cơ chế, chính sách, các loại quy hoạch, kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của tỉnh, thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao

*d) Tất cả phương án trên*

Đáp án D

**Câu 152. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Ủy ban nhân dân thảo luận tập thể và quyết định những nội dung nào dưới đây?**

a) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, hằng quý, 06 tháng, cả năm hoặc những vấn đề quan trọng, đột xuất và những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

b) Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân; việc thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân; thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính các cấp để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

c) Chương trình công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân; kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân;

*d) Tất cả phương án trên*

Đáp án D

**Câu 153. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Quyết định của Ủy ban nhân dân phải được?**

*a) Quá nửa tổng số thành viên của Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành*

b) Ít nhất một phần hai tổng số thành viên của Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành

c) Một phần ba tổng số thành viên của Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành

d) Hai phần ba tổng số thành viên của Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành

Đáp án A

**Câu 154. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định điều động Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

a) Chính phủ

*b) Thủ tướng Chính phủ*

c) Bộ Nội vụ

d) Quốc hội

Đáp án B

**Câu 155. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định điều động Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã?**

a) Chủ tịch HĐND cấp tỉnh

*b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

c) UBND cấp tỉnh

d) HĐND cấp tỉnh

Đáp án B

**Câu 156. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh?**

a) Chính phủ

*b) Thủ tướng Chính phủ*

c) Bộ Nội vụ

d) Quốc hội

Đáp án B

**Câu 157. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền quyết định cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ?**

a) Chủ tịch HĐND cấp tỉnh

*b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh*

c) UBND cấp tỉnh

d) HĐND cấp tỉnh

Đáp án B

**Câu 158. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Trong thời gian khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trình?**

*a) Thủ tướng Chính phủ quyết định giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp*

b) Chính phủ quyết định giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp

c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp

d) Bộ Nội vụ quyết định giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp

Đáp án A

**Câu 159. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì  Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trình tổ chức/cá nhân nào quyết định giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.**

*a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã

d) Tất cả phương án trên

Đáp án A

**Câu 160. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì chính quyền địa phương cấp xã tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân trong trường hợp nào dưới đây?**

a)  Ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có ít nhất 5% tổng số cử tri của cấp xã yêu cầu hoặc trong trường hợp cần thiết

*b)  Ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có ít nhất 10% tổng số cử tri của cấp xã yêu cầu hoặc trong trường hợp cần thiết,*

c)  Ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có ít nhất 15% tổng số cử tri của cấp xã yêu cầu hoặc trong trường hợp cần thiết,

d)  Ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có ít nhất 20% tổng số cử tri của cấp xã yêu cầu hoặc trong trường hợp cần thiết,

Đáp án B

**Câu 161. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân bị giải tán khi nào?**

a) Làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước

b) Làm thiệt hại rất nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân

*c) Làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân*

d) Làm thiệt hại đến lợi ích của Nhân dân

Đáp án C

**Câu 162. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền giải tán Hội đồng nhân dân cấp tỉnh?**

a) Quốc hội

*b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

c) Chính phủ

d) Bộ Chính trị

Đáp án B

**Câu 162. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì thẩm quyền giải tán cấp xã?**

*a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

d) Chính phủ

Đáp án A

**Câu 163. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã phải trình cơ quan nào phê chuẩn.**

a) Quốc hội

*b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

c) Chính phủ

d) Bộ Chính trị

Đáp án B

**Câu 164. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bị giải tán chấm dứt hoạt động kể từ khi nào?**

*a) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành.*

b) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

c) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành

d) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thông qua

Đáp án A

**Câu 165. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân cấp xã bị giải tán chấm dứt hoạt động kể từ khi nào?**

a) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã có hiệu lực thi hành

b) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã được Chính phủ phê chuẩn.

*c) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.*

d) Kể từ ngày nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã được Quốc hội phê chuẩn.

Đáp án C

**Câu 166. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Khi Hội đồng nhân dân bị giải tán chấm dứt hoạt động thì?**

a) Ủy ban nhân dân cũng chấm dứt hoạt động.

b) Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp tục hoạt động.

*c) Ủy ban nhân dân cùng cấp cũng chấm dứt hoạt động.*

d) Ủy ban nhân dân cùng cấp có thể chấm dứt hoạt động.

Đáp án C

**Câu 167. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã bị giải tán thì tổ chức, cá nhân nào chỉ định Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã lâm thời**

*a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

d) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Đáp án A

**Câu 168. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bị giải tán thì tổ chức, cá nhân nào chỉ định Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lâm thời ?**

*a) Thủ tướng Chính phủ*

b) Chính phủ

c) Quốc hội

d) Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đáp án A

**Câu 169. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 thì Chậm nhất là ngày tháng năm nào, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này?**

a) Ngày 01/3/2026

*b) Ngày 01/3/2027*

c) Ngày 01/5/2027

d) Ngày 01/7/2027

Đáp án B